

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHỤNG HIỆP  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số:135/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 12 - 2021

V/v “Ly hôn, Tranh chấp về  
nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Liêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Quyền;
2. Ông Nguyễn Văn Dương.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 375/2021/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, Tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167 /2021/QĐXXST-HN, ngày 03 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trương Thị Hồng Th**, sinh năm 1989.

*Địa chỉ:* ấp A, xã M, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Nguyễn Lâm T**, năm sinh 1975.

*Địa chỉ:* ấp H, xã B, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Các đương sự có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Trương Thị Hồng Th (sau đây gọi chị Th) trình bày: giữa chị và bị đơn Nguyễn Lâm T (sau đây gọi anh T) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 2009, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay cãi vã nhau, chồng chị không quan tâm lo lắng

gì cho gia đình còn có hành vi đe dọa, đánh đập chị, nhiều lần hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng vẫn không đoàn tụ được nên đã sống ly thân từ năm 2020. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh T.

-Về con chung: có một người con chung tên Nguyễn Thị Tường V (nữ), sinh ngày 12.9.2011. Từ khi ly thân đến nay con sống với chị, nay ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chưa yêu cầu chồng chị cấp dưỡng.

-Về nợ và tài sản chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

*Quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Lâm T trình bày:* Thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân và con chung là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì thừa nhận vợ chồng có cãi vã nhau, do vợ đi làm công việc mà anh không không đồng ý nên anh có đánh vợ một lần, do còn thương vợ con nên anh xin được đoàn tụ, chưa đồng ý ly hôn. Giả sử phải ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung, chưa yêu cầu vợ anh cấp dưỡng. Về nợ và tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay anh T xác định: Nếu vợ anh cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con chung, tạm thời anh để vợ nuôi, anh có tiền thì tự anh lo cho con chứ không đề cập nghĩa vụ cấp dưỡng. Trường hợp vợ anh nuôi dạy con không tốt hoặc không cho anh thăm nom thì anh sẽ yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cháu Nguyễn Thị Tường V trình bày (có sự chứng kiến của anh T, chị Th: khi cha mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được sống với mẹ. Tại phiên tòa cháu trình bày là muốn sống với cả cha lẫn mẹ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự: giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, bị đơn chưa cấp dưỡng; về nợ và tài sản chung, không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn, tranh chấp về nuôi con được qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: anh T và chị Th qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới đời sống hôn nhân vào năm 2009, đến ngày 18 tháng 10 năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Th giữa chị và Anh T trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng những quan điểm trong cuộc sống nhưng không tìm được giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà chọn cách sống ly thân; xét thấy thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Tại phiên tòa, cả anh T và chị Th đều xác định là chung sống không hạnh phúc và đều đồng ý ly hôn; căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự.

[4] Về con chung: có một người con chung, xét cháu Vy có đời sống ổn định với chị Thắm, tại phiên tòa hôm nay anh Tùng cũng đồng ý để chị Thắm nuôi dưỡng. Nhằm tránh gây xáo trộn đời sống của cháu cần tiếp tục giao cháu cho chị Thắm nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị Th, anh T có yêu cầu khác .

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: chị Th chưa yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh T mà không ai có quyền cản trở.

[6] Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét và sẽ được tách ra thành một vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

**Tuyên xử:**

**1. Về hôn nhân:** Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Hồng Th và anh Nguyễn Lâm T.

**2. Về nuôi con chung:** Giao cháu Nguyễn Thị Tường V (nữ), sinh ngày 12 tháng 9 năm 2011 cho chị Trương Thị Hồng Th được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi anh T, chị Th có yêu cầu khác.

Anh Nguyễn Lâm T chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho anh Nguyễn Lâm T mà không ai có quyền cản trở.

**3. Về tài sản và nợ chung:** không yêu cầu, không xem xét.

**4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:** chị Trương Thị Hồng Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007549, ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã B,
- h. H, t.Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**  
**Nguyễn Thanh Liêm**